

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ  
của UBND huyện Phù Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 70/STNMT-CCBVMT ngày 10/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 140/UBND-BQL ngày 06/02/2023 của UBND huyện Phù Mỹ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 122/TTr-STNMT ngày 15/02/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG TRÁNH**  
**XÃ MỸ CHÁNH, HUYỆN PHÙ MỸ**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày     /     /2023 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ.
- Địa điểm thực hiện: xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Phù Mỹ.
- Địa chỉ liên hệ: Đường 2 tháng 9, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án**

- Phạm vi:
  - + Điểm đầu tuyến: giáp đường ĐT.632 (tượng đài chiến thắng), thuộc xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ.
  - + Điểm cuối tuyến: nút giao với đường ĐT.639 và tuyến Nhà Đá - An Lương, thuộc xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ.
- Quy mô: tổng chiều dài tuyến:  $L = 2,318$  km.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án**

Xây dựng tuyến đường tránh theo Quy hoạch chung được duyệt với bề rộng nền đường  $B = 28$  m, trong đó: bề rộng mặt đường:  $B = 8\text{m} \times 2 = 16$  m; bề rộng dải phân cách giữa:  $B = 2$  m; bề rộng vỉa hè (lề đất):  $B = 2 \times 5,0$  m = 10 m. Chiều dài tuyến:  $L = 2,318$  km.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án: hệ thống thoát nước ngang, hệ thống thoát nước dọc, an toàn giao thông.

1.3.3. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công của Dự án: 01 công trường thi công với tổng diện tích khoảng  $2.000$  m<sup>2</sup>, bố trí 01 trạm trộn bê tông xi măng có diện tích khoảng  $500$  m<sup>2</sup>, công suất  $\leq 50$  m<sup>3</sup>/h; bãi tập kết vật liệu có diện tích khoảng  $700$  m<sup>2</sup>; lán trại cho công nhân, nhà điều hành, nhà vệ sinh di động, khu tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại có diện tích khoảng  $800$  m<sup>2</sup>.

**1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng  $2,4$  ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thừa phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nguy cơ gây ngập úng.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,88m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ trạm trộn bê tông xi măng phát sinh khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

#### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Giai đoạn thi công: hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

- Giai đoạn vận hành: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến. Thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phục vụ Dự án phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ, xà bần phát sinh khoảng 9.765,7 m<sup>3</sup>.

- Thực bì do quá trình phát quang phát sinh với khối lượng phát sinh khoảng 100 kg.

#### **3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh với khối lượng

khoảng 70 kg trong toàn bộ thời gian thi công Dự án. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, ...

### 3.3. Tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công: hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư lân cận.

- Giai đoạn vận hành: tiếng ồn phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến.

### 3.4 Các tác động khác

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tình hình giao thông khu vực.

- Hoạt động chuyên đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; khi bể đầy thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Nước thải từ trạm trộn: được thu gom về hồ lắng cấu tạo 2 ngăn (dung tích 5 m<sup>3</sup>). Nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng để đập bụi và làm ẩm công trường hoặc rửa cốt liệu. Cặn lắng sẽ được xử lý như đối với chất thải thi công.

+ Nước mưa chảy tràn bố trí các rãnh thu gom, nước mưa chảy tràn trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để rác, bùn và đất được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Giai đoạn vận hành: nước mưa chảy tràn được thu gom vào hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày.

+ Vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, phủ bạt các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

+ Sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa nguyên vật liệu đảm bảo không cho phát tán bụi ra xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: định kỳ thực hiện vệ sinh tuyến đường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: đặt thùng thu gom rác 120 lít có nắp đậy kín tại công trường để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ thu gom và vận chuyển đến bãi rác tập trung của địa phương.

- Đất bốc phong hóa hữu cơ: được thu gom, vận chuyển đổ thải tại núi Đông An, thôn Đông An, xã Mỹ Chánh với diện tích khoảng 5.000 m<sup>2</sup> (tọa độ vị trí đổ thải: 1564613; 593663), cao độ đổ thải từ 2 m ÷ 2,5 m.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 5 m<sup>2</sup> tại công trường theo đúng quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

+ Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Giai đoạn vận hành: thường xuyên bảo dưỡng, duy tu tuyến đường.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động bởi Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công

của Dự án để người tham gia giao thông và người dẫn xung quanh được biết.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn thi công: tổ chức thi công hoàn thành các hạng thoát nước trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để gây ngập úng.

- Giai đoạn vận hành: lắp đặt các biển báo hiệu an toàn giao thông đúng quy định đảm bảo an toàn giao thông.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của trong giai đoạn thi công, xây dựng Chủ dự án**

#### 5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí, cụ thể:

+ Đầu tuyến nút giao ngã 3 đường tỉnh lộ ĐT.632 và đường tránh xã Mỹ Chánh (gần tượng đài), tọa độ: 1566487; 593065.

+ Công trường mẫu giáo xã Mỹ Chánh, tọa độ: 1566422; 593964.

+ Cuối tuyến ngã 3 đường Nhà Đá - An Lương và đường ĐT.639 tại Km47+250, tọa độ: 1566034; 595063.

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Chỉ tiêu so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

#### 5.2. Giám sát chất thải rắn

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.